

Số: /PVCFC-IR
V/v Biên bản và nghị quyết phiên họp
ĐHĐCĐ thường niên 2025.

Cà Mau, ngày 17 tháng 6 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Tên công ty: **Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau**

Mã chứng khoán: **DCM**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Điện thoại đi động: (0290) 3819 000

Fax: (0290) 3590 501

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đỗ Thành Hưng

Địa chỉ: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Loại thông tin công bố:

☒ Định kỳ

☐ Bất thường (24h)

☐ Bất thường (72h)

☐ Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Biên bản và Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau www.pvcfc.com.vn, mục Quan hệ Nhà đầu tư vào ngày 17/6/2025.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT-PVCFC (để b/c);
- BKS, TGD-PVCFC (để b/c);
- Lưu: VT, IR.

Đính kèm:

- Biên bản số 01/BB-ĐHĐCĐ-2025;
- Nghị quyết số 1368/NQ-PVCFC.

**NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ
CÔNG TY**



Số: 01/BB-ĐHĐCĐ-2025

Cà Mau, ngày 16 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN

**Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau,
trụ sở tại Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1,
tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Mã số doanh nghiệp: 2001012298**

A. THỜI GIAN, HÌNH THỨC VÀ ĐỊA ĐIỂM CUỘC HỌP

- Thời gian: Từ 08h00' đến 12h15' thứ Hai, ngày 16/6/2025.
- Địa điểm: Trụ sở văn phòng Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau, Lô D, KCN phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Hình thức tổ chức: Họp truyền thống (trực tiếp) kết hợp họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CUỘC HỌP

1. Thành phần tham dự:

- **Cổ đông:** gồm các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau theo danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập vào ngày đăng ký cuối cùng 08/5/2025.

- **Hội đồng quản trị:** gồm tất cả 07/07 thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

1/ Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT;
2/ Ông Văn Tiến Thanh	Thành viên (TV) HĐQT kiêm Tổng giám đốc;
3/ Ông Nguyễn Đức Thuận	TV HĐQT;
4/ Ông Nguyễn Đức Hạnh	TV HĐQT;
5/ Ông Lê Đức Quang	TV HĐQT;
6/ Bà Đỗ Thị Hoa	TV HĐQT độc lập;
7/ Ông Trương Hồng	TV HĐQT độc lập.

- **Ban Kiểm soát:** gồm tất cả 03/03 thành viên Ban Kiểm soát:

1/ Bà Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng ban;
2/ Ông Đỗ Minh Dương	Kiểm soát viên;
3/ Ông Lê Cảnh Khánh	Kiểm soát viên.

- **Kiểm toán độc lập:** Ông Đỗ Trung Kiên, Giám đốc Kiểm toán, đại diện Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam - đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty;

- Các đại biểu là khách mời từ các cơ quan, đơn vị.

2. Tính hợp pháp của cuộc họp:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa chỉ định gồm có:

- Bà Nguyễn Thị Chuyên - Ban QTNL: Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Thảo Dương Anh - Ban KTATTT: Thành viên.

Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đến dự họp (tại thời điểm khai mạc) như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **529.400.000** cổ phần.
- Tổng số cổ đông được gửi thư mời dự họp: Toàn bộ cổ đông theo danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập vào ngày đăng ký cuối cùng 08/5/2025.
- Tổng số cổ đông dự họp trực tiếp, trực tuyến và theo ủy quyền đến thời điểm bắt đầu cuộc họp gồm **68** cổ đông, sở hữu **412.108.584** cổ phần, đạt tỷ lệ **77,8445%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách dự họp.

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau tổ chức ngày 16/6/2025 là hợp pháp và đủ điều kiện tiến hành.

C. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI

1. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu.

Ban tổ chức đã giới thiệu Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký gồm có:

1. Chủ tọa:

- Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch HĐQT Công ty.

2. Đoàn chủ tịch gồm các thành viên:

- Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Văn Tiến Thanh - TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Ông Nguyễn Đức Hạnh - TV HĐQT;
- Bà Đỗ Thị Hoa - TV HĐQT độc lập;
- Bà Phan Thị Cẩm Hương - Trưởng Ban Kiểm soát.

3. Ban Thư ký gồm các thành viên:

- Ông Đỗ Thành Hưng - Thư ký Công ty;
- Bà Đỗ Thị Hoàng Phương - Phó trưởng phòng Quản trị Công ty, VP HĐQT.

4. Ban kiểm phiếu:

Công ty thuê đơn vị độc lập - Công ty cổ phần Bvote Việt Nam - để thực hiện kiểm phiếu theo phương thức bỏ phiếu điện tử. Thành phần Ban kiểm phiếu được đoàn chủ tịch Đại hội giới thiệu bao gồm bộ phận kiểm phiếu và bộ phận giám sát kiểm phiếu, cụ thể như sau:

4.1. Bộ phận kiểm phiếu:

- Bà Trần Thị Kim Duyên - Đại diện Công ty cổ phần Bvote Việt Nam, Địa chỉ: 21 Lê Đức Thọ, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội (bên độc lập thực hiện việc kiểm đếm và xác nhận phiếu bầu): Trưởng ban;

- Bà Nguyễn Thị Chuyên, - Cổ đông nhỏ, mã số DCM07687, số cổ phiếu 1.005, tỷ lệ nắm giữ 0,00019% (khu vực Cà Mau) - là thành viên, thư ký Ban Kiểm phiếu;
- Ông Châu Vĩnh Buôn - Cổ đông nhỏ, mã số DCM00699, số cổ phiếu 5.003, tỷ lệ nắm giữ 0,000945% (khu vực Cà Mau) - là thành viên.

4.2. Bộ phận giám sát kiểm phiếu:

- Ông Võ Minh Phúc - Cổ đông nhỏ, mã số DCM13104, số cổ phiếu 1.500, tỷ lệ nắm giữ 0,000283% (khu vực Bạc Liêu) - là thành viên;
- Ông Nguyễn Văn Tú - Cổ đông nhỏ, mã số DCM06298, số cổ phiếu 10.000, tỷ lệ nắm giữ 0,00188% (khu vực Cà Mau) - là thành viên.

Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu điện tử với tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,9997%, không tán thành: 0%, không có ý kiến: 0,00029%.

II. Chương trình nghị sự, Quy chế tổ chức Đại hội.

Chủ tọa Đại hội đã trình bày lý do về việc cấu trúc các nội dung Chương trình nghị sự theo mức độ ưu tiên, cho phép ĐHĐCĐ tập trung thời gian cho các nội dung ưu tiên trước, và tạo điều kiện để cổ đông có nhiều thời gian trao đổi, thảo luận với lãnh đạo Công ty về các mặt hoạt động của Công ty.

Chương trình nghị sự được gửi theo thư mời tới các cổ đông và cổ đông có quyền đề nghị bổ sung/góp ý các nội dung trong chương trình nghị sự theo hướng dẫn ghi trong thư mời (thư mời được gửi tới cổ đông và thông báo trên website Công ty từ ngày 12/5/2025, trước 35 ngày tính đến ngày tổ chức Đại hội). Tuy nhiên, cho đến khi bắt đầu Đại hội không có cổ đông nào có ý kiến bổ sung bất cứ nội dung nào và Đại hội được triển khai theo nội dung nghị sự đã được HĐQT gửi tới cổ đông.

Tại Đại hội, Đoàn chủ tịch tiếp tục đề nghị cổ đông cho ý kiến về nội dung chương trình họp, nhưng không có cổ đông nào có ý kiến. Nội dung nghị sự được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Bầu cử thành viên HĐQT, BKS gồm các nội dung:
 - Thông qua Quy chế bầu cử;
 - Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT - Ông Trương Hồng;
 - Bầu thành viên HĐQT;
 - Bầu Kiểm soát viên.
2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025;
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, phương hướng hoạt động 2025;
4. Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán;
5. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;
6. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025;
7. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025;

8. Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và lợi ích khác năm 2024 của Ban quản lý điều hành và kế hoạch năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
9. Bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành nghề đăng ký kinh doanh;
10. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình nghị sự phiên họp, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 bằng hình thức bỏ phiếu điện tử với kết quả biểu quyết như sau:

- Chương trình nghị sự.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9997%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,00029%.

- Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,000048%.

Với kết quả biểu quyết như trên, Chương trình nghị sự của phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã được thông qua.

III. Bầu cử thành viên HĐQT, BKS

- Đoàn chủ tịch phiên họp xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu điện tử với kết quả biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,000024%.

- Bà Đỗ Thị Hoa, Thành viên HĐQT, thay mặt HĐQT đã trình bày về Tờ trình về miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Trương Hồng và bầu thành viên HĐQT, BKS.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với Ông Trương Hồng, kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,000027%.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách ứng viên thành viên HĐQT gồm có 02 người là Ông Nguyễn Đức Hạnh và Ông Lê Việt Dũng bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,000027%.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách ứng viên thành viên BKS gồm có 01 người là Ông Tống Việt Thống bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,2283%; Không tán thành: 0,7717%; Không có ý kiến: 0,000027%.

- Các cổ đông dự họp đã tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS theo Quy chế bầu cử, Danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua.

IV. Trình bày các báo cáo, tờ trình

1. Ông Văn Tiến Thanh - TV HĐQT kiêm TGD thay mặt HĐQT trình bày báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025.

2. Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025.

3. Ông Đinh Như Cường - Kế toán trưởng Công ty, theo ủy quyền của HĐQT trình bày Báo cáo tài chính năm 2024; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

4. Bà Phan Thị Cẩm Hương, Trưởng ban kiểm soát báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 và đề trình danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

5. Ông Nguyễn Ngọc Bửu, Trưởng ban Quản trị nguồn nhân lực Công ty theo ủy quyền của HĐQT trình bày báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2024 của Ban quản lý điều hành và kế hoạch năm 2025 của HĐQT, BKS.

6. Ông Nguyễn Đức Hạnh, Thành viên HĐQT trình bày tờ trình về việc bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành nghề đăng ký kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình: chi tiết theo Tài liệu phiên họp đã được đăng tải trên website Công ty trước ngày Đại hội và được phát cho các cổ đông ngay tại Đại hội.

Mỗi nội dung báo cáo, tờ trình trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua đều đã có đầy đủ cơ sở, thông tin và giải trình tại tài liệu Đại hội nhằm giúp cho cổ đông có đủ dữ liệu biểu quyết.

Trước khi kết thúc phần thảo luận, Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch HĐQT phát biểu: HĐQT đề nghị với các cổ đông ủy quyền cho HĐQT được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh linh hoạt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 về sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS để đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế và HĐQT sẽ báo cáo cổ đông thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

V. Thảo luận

Sau phần trình bày các báo cáo và tờ trình của Đoàn chủ tịch, Ông Trần Ngọc Nguyên, Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội điều khiển Đại hội tiến hành thảo luận. Các cổ đông đặt câu hỏi trực tiếp tại hội trường nơi diễn ra đại hội trực tiếp hoặc gửi câu hỏi thông qua hệ thống đại hội trực tuyến <https://dcm.bvote.vn/>.

Đoàn chủ tịch đã trân trọng tiếp thu và giải trình các ý kiến của Cổ đông trên cơ sở thực hiện công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty hướng tới đảm bảo các lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Tổng hợp các câu hỏi/góp ý được thảo luận và trả lời tại Đại hội như tại Phụ lục 01 đính kèm biên bản.

D. KẾT QUẢ BẦU CỬ, BIỂU QUYẾT

I. Kết quả bầu cử:

1. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Đức Hạnh: 412.953.491/825.915.382, tỷ lệ 99,999%.

Ông Nguyễn Đức Hạnh trúng cử là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2030).

2. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ông Lê Việt Dũng: 412.937.491/825.915.382, tỷ lệ 99,9951%.

Ông Lê Việt Dũng trúng cử là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2030).

3. Kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát

Ông Tống Việt Thống: 406.486.472/408.786.291; tỷ lệ 99,4374%.

Ông Tống Việt Thống trúng cử là Kiểm soát viên của Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2030).

II. Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua các vấn đề đã đưa ra thảo luận, kết quả biểu quyết từng vấn đề cụ thể như sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	Năm 2024		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	I	2	3	3/2	3/1
I	Chỉ tiêu sản lượng						
1	Sản xuất các sản phẩm						
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	955,6	947,0	956,4	101%	100%
-	Trong đó: - Đạm chức năng	Nghìn tấn	69,6	102,0	106,6	105%	153%
1.2	NPK	Nghìn tấn	151,1	188,0	207,5	110%	137%
2	Tiêu thụ sản phẩm						
2.1	Urê	Nghìn tấn	866,0	800,0	804,7	101%	93%
2.2	Đạm chức năng	Nghìn tấn	72,5	88,0	90,4	103%	125%
2.3	NPK	Nghìn tấn	138,6	154,0	175,8	114%	127%
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	183,2	248,0	254,4	103%	139%
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.172,4	13.605,0	14.037,3	103%	107%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.254,8	1.222,0	1.522,1	125%	121%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.110,1	1.144,0	1.428,0	125%	129%
III	Chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.048,4	12.882,0	13.252,4	103%	102%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.252,2	1.052,0	1.321,7	126%	106%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.108,6	975,0	1.233,7	127%	111%
IV	Đầu tư XDCB&Mua sắm TTB						
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	404,7	1.202,9	1.173,2	98%	290%
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	404,7	1.202,9	1.173,2	98%	290%

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	Năm 2024		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
2.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	403,7	750,6	795,4	106%	197%
2.2	Vốn vay khác	Tỷ đồng	1,0	452,3	377,8	84%	37780%

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,000024%.

2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu sản lượng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1	Sản xuất các sản phẩm		
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	910
	Trong đó: - Đạm chức năng	Nghìn tấn	120
1.2	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn Tấn	220
1.3	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn Tấn	120
2	Tiêu thụ sản phẩm		
2.1	Urê	Nghìn tấn	759
2.2	Đạm chức năng	Nghìn tấn	120
2.3	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn Tấn	220
2.4	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn Tấn	120
2.5	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	280

Kế hoạch tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.983
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	864
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	774
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	9.972
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.251
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	853
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	764
5	Tỷ suất chia cổ tức/vốn điều lệ	%	10%
6	Đầu tư XDCB và MS TTB		
6.1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	771
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm TTB	Tỷ đồng	771
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
6.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	771
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	395
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	376

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9965%; Không tán thành: 0,0034%; Không có ý kiến: 0,000071%.

3. Báo cáo hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,000024%.

4. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 100%; Không tán thành 0%; Không có ý kiến 0,000024%.

5. Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2024:

Stt	Khoản mục	Số liệu thực hiện năm 2024 theo BCTC đã kiểm toán (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2024	2.218,95
1	LNST chưa phân phối năm 2023 chuyển sang năm 2024	985,23
2	LNST năm 2024	1.233,73
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2024	1.597,66
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)	370,12
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	121,75
	Trong đó:	
	- Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động	119,14
	- Quỹ Thưởng người quản lý	2,61
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	46,99
4	Chia cổ tức (20% VDL tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu)(**)	1.058,80
III	LNST chưa phân phối năm 2024 chuyển sang năm 2025	621,29

(*) 20% LNST phân vượt Kế hoạch đã được thông qua (tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân của NLD);

(**) Vốn điều lệ năm 2023: 5.294 tỷ đồng.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,000024%.

6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2025 theo kế hoạch	1.384,91
1	LNST chưa phân phối năm 2024 chuyển sang năm 2025	621,29
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo kế hoạch	763,62
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2025	878,70
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)(i)	229,08
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	120,22
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v) (20% phần LNST năm 2025 vượt KH)	
4	Dự kiến chia cổ tức (10% VDL tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu) (w)	529,40
III	LNST chưa phân phối năm 2025 chuyển sang năm 2026	506,21

(i): Quỹ đầu tư phát triển: 30 % Lợi nhuận sau thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách

(v): Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.

(w): Vốn điều lệ năm 2024: 5.294 tỷ đồng.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 tùy vào tình hình SXKD Công ty và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 quyết định.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9768%; Không tán thành: 0,0232%; Không có ý kiến: 0,000024%.

7. Báo cáo hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của BKS

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9983%; Không tán thành: 0,0017%; Không có ý kiến: 0,000024%.

8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một Công ty trong danh sách gồm các Công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG (Việt Nam);
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,2483%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,7517%.

9. Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2024

- Thực hiện năm 2024: 13.786,52 triệu đồng.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,000024%.

10. Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác năm 2025 của HĐQT và BKS:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2025 của HĐQT và BKS tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS: 9.849,60 triệu đồng.
- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS: 1.134,00 triệu đồng.

- Tổng cộng: 10.983,60 triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao HĐQT và BKS:

Việc phân phối quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao của HĐQT và BKS thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do HĐQT Công ty ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng thực hiện:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,998%; Không tán thành: 0,0019%; Không có ý kiến: 0,000024%.

11. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Stt	Mã/ngành nghề
1	8130: Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
2	1050: Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa <i>Chi tiết: Chế biến sữa hạt và các sản phẩm từ sữa hạt.</i>

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9999%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,000071%.

12. Sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh:

Stt	Ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện tại	Ngành nghề đăng ký kinh doanh sau khi điều chỉnh
1	4620: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống. Chi tiết: Kinh doanh mua bán giống cây trồng, nông sản và thuốc dùng trong nông nghiệp.	4620: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống - Chi tiết: Bán buôn nông sản, các loại hoa và cây trồng, kể cả cây cảnh và các loại dùng để làm giống.
2	4669: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong công - nông nghiệp; Bán buôn chế phẩm hoạt chất sinh học phục vụ nông nghiệp - công nghiệp - môi trường sinh thái.	4669: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu, hóa chất khác sử dụng trong công - nông nghiệp. Bán buôn chế phẩm hoạt chất sinh học phục vụ nông nghiệp - công nghiệp - môi trường sinh thái. Bán buôn hoa, cây cảnh, đất và giá thể trồng cây, công cụ, dụng cụ trong nông nghiệp.
3	4773: Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phân bón, hóa chất sử dụng trong công - nông nghiệp; Bán lẻ chế phẩm hoạt chất sinh học phục vụ nông nghiệp - công nghiệp - môi trường sinh thái	4773: Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ phân bón, thuốc trừ sâu, hóa chất khác sử dụng trong công - nông nghiệp. Bán lẻ chế phẩm hoạt chất sinh học phục vụ nông nghiệp - công nghiệp - môi trường sinh thái. Bán lẻ hoa, cây cảnh, đất và giá thể trồng cây, công cụ, dụng cụ trong nông nghiệp.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9999%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,000071%.

13. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,000024%.

14. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,000024%.

15. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,000024%.

Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau được lập lúc 12 giờ 12 phút ngày 16 tháng 6 năm 2025

và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua với tỷ lệ: Tán thành: 100%; Không tán thành 0%; Không có ý kiến 0%.

Tổng số cổ đông dự họp trực tiếp, trực tuyến và theo ủy quyền đến thời điểm kết thúc cuộc họp gồm: **114** cổ đông, sở hữu **422.522.199** cổ phần, đạt tỷ lệ **79,81152%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Biên bản này đã được Ban thư ký ghi chép phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến phiên họp, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau và được lưu trữ trong tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau qua hình thức họp truyền thông (trực tiếp) kết hợp họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử đã kết thúc vào hồi 12 giờ 15 phút ngày 16/6/2025.

TM. BAN THƯ KÝ



Đỗ Thành Hưng

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA/CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Ngọc Nguyên

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT

PHỤ LỤC 01: PHẢN THẢO LUẬN

Cổ đông đặt câu hỏi và Lãnh đạo Công ty trả lời

Câu hỏi 1: Xung đột tại Israel với Iran và thuế quan sẽ ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động của thị trường phân bón nói chung và cụ thể đối với Phân bón Cà Mau?

Trả lời: Xung đột giữa Israel và Iran đã làm gia tăng căng thẳng tại khu vực Trung Đông, từ đó ảnh hưởng sâu rộng đến tình hình kinh tế toàn cầu. Đầu năm kinh tế thế giới có xu hướng giảm phát, giá dầu lao dốc xuống mức 61-64 USD/thùng. Tuy nhiên, dưới ảnh hưởng của xung đột, giá dầu đã tăng mạnh lên mức 74 USD/thùng và dự báo có thể tiếp tục tăng lên 100-120 USD nếu căng thẳng kéo dài.

Đối với Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, giá khí đầu vào có mối liên hệ trực tiếp với giá dầu. Khi giá dầu giảm, giá khí đầu vào giảm theo, từ đó góp phần tiết giảm chi phí sản xuất. Ngược lại, khi giá dầu tăng, chi phí đầu vào cũng gia tăng, ảnh hưởng đến giá thành và khả năng cạnh tranh của sản phẩm phân bón.

Mặc dù giá phân bón từng tăng đột biến vào năm 2022 do tác động của dịch COVID-19 và cuộc xung đột Nga-Ukraine, nhưng Công ty đánh giá kịch bản này khó lặp lại hoàn toàn. Hiện nay Việt Nam có 4 nhà máy sản xuất urê đang vận hành ổn định, Công ty có thể đáp ứng tốt nhu cầu trong nước và có một phần dư cung để xuất khẩu, nhằm cân đối cung cầu thị trường trong nước. Công ty thường tìm cơ hội xuất khẩu vào quý I và quý III là các quý thấp điểm - và duy trì ổn định thị trường truyền thống tại Campuchia. Giá phân bón thế giới gần đây biến động rất mạnh, tuy nhiên giá trong nước có xu hướng ổn định hơn, với tốc độ tăng hoặc giảm chậm hơn.

Liên quan đến vấn đề thuế đối ứng từ Hoa Kỳ, hiện tại, các thông tin về mức thuế (46% hay 15–20%) còn chưa rõ ràng và chưa được xác nhận chính thức. Tuy nhiên, theo ghi nhận từ các doanh nghiệp trong ngành thủy sản - lĩnh vực có nhiều điểm tương đồng - họ không quá lo ngại về mức thuế tuyệt đối, mà quan tâm nhiều hơn đến sự mức thuế đối sánh giữa các quốc gia. Nếu mức thuế áp dụng cho Việt Nam cao hơn so với các nước khác, doanh nghiệp sẽ mất lợi thế cạnh tranh; ngược lại, nếu mức thuế thấp hơn, đây sẽ là yếu tố thuận lợi. Bởi lẽ, thuế nhập khẩu tại Hoa Kỳ thường được cộng vào giá bán và người tiêu dùng Hoa Kỳ sẽ là đối tượng chịu chi phí này, chứ không phải nhà sản xuất.

Câu hỏi 2: Xin quý Công ty cho biết đánh giá của Công ty về triển vọng đối với nhu cầu phân đạm nửa cuối năm 2025?

Trả lời: Thị trường phân bón dành cho cây lương thực và cây công nghiệp tiếp tục là nhóm thị trường chủ lực của Công ty. Nhu cầu tiêu thụ phân đạm trong nước được đánh giá là khá ổn định. Trong khi giá lúa tại Đồng bằng sông Cửu Long và Việt Nam có giảm vào cuối vụ Đông Xuân 2024 - do các nước giảm nhập khẩu gạo và Ấn Độ dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu - thì mức giá hiện nay vẫn cao hơn 15-20% so với giai đoạn 2020-2022. Mặc dù không đạt mức hiệu quả như những năm gần đây, nhưng thị trường vẫn giữ được tính ổn định, và người nông dân tiếp tục sản xuất để duy trì sinh kế.

Từ nay đến cuối tháng 6, lượng đơn hàng đã ký kết của Công ty đã cao hơn sản lượng sản xuất. Đối với sản phẩm NPK - một dòng sản phẩm có tính cạnh tranh cao - Công ty đang đẩy mạnh triển khai các chương trình marketing mang tính đột phá nhằm đảm bảo kênh phân phối hiệu quả và ổn định.

Câu hỏi 3: Chiến lược phát triển Công ty trong thời gian tới như thế nào?

Trả lời: Trong thời gian tới, Công ty định hướng phát triển theo cả chiều sâu và chiều rộng. Ở chiều sâu, Công ty tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực khí công nghiệp và hóa chất, tiêu biểu là các dự án thu hồi CO₂ thực phẩm và sản xuất argon. Việc này tận dụng thế mạnh về công nghệ hiện đại và đội ngũ kỹ thuật có trình độ cao của Nhà máy Đạm Cà Mau.

Về chiều rộng, Công ty mở rộng chuỗi giá trị, hướng đến phục vụ trực tiếp người nông dân - nhóm khách hàng cốt lõi - và đồng hành cùng họ trong lĩnh vực chế biến sâu sau thu hoạch. Qua đó, Công ty mong muốn hình thành một hệ sinh thái nông nghiệp bền vững, đóng góp thiết thực vào chuỗi giá trị nông nghiệp quốc gia.

Câu hỏi 4: Ban lãnh đạo chia sẻ rõ hơn về việc bổ sung lĩnh vực chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa? Lợi thế Công ty ở đâu trong lĩnh vực này?

Trả lời: Trong lĩnh vực công nghệ chế biến sau thu hoạch, Công ty nghiên cứu thử nghiệm chế biến các loại hạt giàu dinh dưỡng như hạt sen, hạt điều, trái cây... để sản xuất đồ uống có lợi cho sức khỏe, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng Việt Nam. Công ty sẽ chủ động phát triển vùng nguyên liệu với sự hỗ trợ của đội ngũ cán bộ nông học, đồng thời hợp tác với các doanh nghiệp đã có nền tảng trong ngành thực phẩm để xây dựng thương hiệu và xác định phân khúc thị trường rõ ràng. Qua đó, Công ty từng bước thiết lập chuỗi cung ứng khép kín, củng cố vị thế và nâng cao khả năng phát triển bền vững trong lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm.

Câu hỏi 5: Về hoạt động cải tiến liên tục, giảm chi phí trong tổ chức vận hành, sản xuất hiện nay được triển khai như thế nào

Trả lời: Công ty đã và đang triển khai liên tục các sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu suất vận hành và tiết giảm chi phí sản xuất. Cụ thể, công suất thiết kế của Nhà máy Đạm Cà Mau đã được nâng từ 100% lên 115% thông qua việc xử lý các điểm nghẽn công nghệ và áp dụng các giải pháp đổi mới do chính đội ngũ cán bộ kỹ thuật nội bộ đề xuất.

Tính đến năm 2022, Nhà máy đã giảm 8% mức tiêu thụ năng lượng so với định mức thiết kế của nhà bản quyền, tương đương với mức tiết kiệm 16 triệu USD/năm trên tổng chi phí năng lượng khoảng 200 triệu USD. Trong giai đoạn tới, Công ty tiếp tục đặt mục tiêu tiết giảm thêm 5% năng lượng tiêu thụ và nâng công suất lên 118%, tiến tới 125%. Đội ngũ nhân sự có năng lực đổi mới sáng tạo cao đã được nhà bản quyền công nghệ - Haldor Topsoe - công nhận và hợp tác cùng trong một số hoạt động cải tiến, tối ưu hóa của Nhà máy.

Câu hỏi 6: Biến động giá dầu tăng gần đây sẽ ảnh hưởng như thế nào đến biên lợi nhuận của công ty? Có thể chuyển bao nhiêu phần trăm vào giá bán?

Trả lời: Giá khí đầu vào của Công ty biến động theo giá dầu thế giới. Khi giá dầu tăng, giá khí đầu vào cũng tăng theo, dẫn đến chi phí sản xuất phân urea tăng. Thông thường, giá urea sẽ dịch chuyển theo sự biến động của giá nguyên liệu đầu vào sau một khoảng thời gian ngắn. Ngoài ra, các yếu tố địa chính trị như xung đột Israel-Iran cũng có thể tác động đến nguồn cung khí và sản lượng urea toàn cầu.

Do Việt Nam đã tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA), giá phân bón trong nước có mối tương quan chặt chẽ với giá quốc tế. Trong bối cảnh đó, giá bán sẽ điều chỉnh tương ứng với giá nguyên liệu đầu vào và Công ty vẫn có thể duy trì biên lợi nhuận ổn định.

Câu hỏi 7: Đề nghị nâng kế hoạch lợi nhuận sau thuế lên vì kết quả năm nào cũng trên 1.000 tỷ, nếu đặt chỉ tiêu là 774 tỷ thì có vẻ hơi thấp?

Trả lời:

Việc Công ty đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế ở mức 774 tỷ đồng, thấp hơn kết quả thực tế các năm gần đây, là thể hiện sự thận trọng trong công tác lập kế hoạch, đặc biệt trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động khó lường liên quan đến giá dầu và giá phân urea – hai yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào và kết quả kinh doanh của Công ty. Song song với đó, Ban điều hành vẫn luôn theo dõi sát sao tình hình thị trường, chủ động nắm bắt cơ hội kinh doanh để tối ưu hóa lợi nhuận và thường có điều chỉnh tăng kế hoạch vào thời điểm cuối năm khi các yếu tố rủi ro đã rõ ràng hơn.

Về chính sách cổ tức, Công ty duy trì mức chia cổ tức 20%, đồng thời chuyển hơn 600 tỷ đồng lợi nhuận chưa phân phối của năm 2024 sang năm 2025 như một khoản dự phòng góp phần tăng cường năng lực tài chính, đảm bảo dòng vốn lưu động phục vụ các hoạt động mua nguyên liệu, sản xuất và xuất khẩu, từ đó giúp Công ty tăng khả năng chống chịu và linh hoạt trong điều hành, nhất là trong bối cảnh thị trường còn nhiều yếu tố bất định.

Câu hỏi 8: Sau khi Luật thuế giá trị gia tăng có hiệu lực từ tháng 7/2025, Công ty dự kiến giảm giá bán khoảng bao nhiêu phần trăm cho khách hàng?

Trả lời: Luật thuế giá trị gia tăng (VAT) đối với phân bón chính thức có hiệu lực từ tháng 7/2025 đã được điều chỉnh phù hợp theo kiến nghị của ngành, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước. Trước đây, VAT đầu vào không được khấu trừ mà phải tính vào giá thành sản phẩm, dẫn đến tình trạng phân bón sản xuất trong nước gặp bất lợi và giảm tính cạnh tranh so với hàng nhập khẩu.

Với quy định mới, khi được khấu trừ và hoàn thuế, chi phí sản xuất sẽ giảm nhưng thay vì điều chỉnh giảm trực tiếp giá bán, Công ty lựa chọn sử dụng phần lợi ích có được từ chính sách thuế để gia tăng các chương trình hỗ trợ cho nông dân. Cụ thể, Công ty sẽ đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến bán hàng, tăng cường chính sách hậu mãi và quyền lợi sau bán hàng để hỗ trợ người tiêu dùng một cách thiết thực và bền vững hơn, đồng thời góp phần thúc đẩy tiêu thụ nội địa và phát triển nông nghiệp hiệu quả./.

Số: 1368/NQ-PVCFC

Cà Mau, ngày 16 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp số 01/BB-ĐHĐCD-2025 và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 16/6/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo, tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 với các chỉ tiêu chính:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	Năm 2024		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>3/2</i>	<i>3/1</i>
I	Chỉ tiêu sản lượng						
1	Sản xuất các sản phẩm						
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	955,6	947,0	956,4	101%	100%
-	Trong đó: - Đạm chức năng	Nghìn tấn	69,6	102,0	106,6	105%	153%
1.2	NPK	Nghìn tấn	151,1	188,0	207,5	110%	137%
2	Tiêu thụ sản phẩm						
2.1	Urê	Nghìn tấn	866,0	800,0	804,7	101%	93%
2.2	Đạm chức năng	Nghìn tấn	72,5	88,0	90,4	103%	125%
2.3	NPK	Nghìn tấn	138,6	154,0	175,8	114%	127%
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	183,2	248,0	254,4	103%	139%
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.172,4	13.605,0	14.037,3	103%	107%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.254,8	1.222,0	1.522,1	125%	121%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.110,1	1.144,0	1.428,0	125%	129%
III	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.048,4	12.882,0	13.252,4	103%	102%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.252,2	1.052,0	1.321,7	126%	106%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.108,6	975,0	1.233,7	127%	111%

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	Năm 2024		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
IV	Đầu tư XDCB&Mua sắm TTB						
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	404,7	1.202,9	1.173,2	98%	290%
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	404,7	1.202,9	1.173,2	98%	290%
2.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	403,7	750,6	795,4	106%	197%
2.2	Vốn vay khác	Tỷ đồng	1,0	452,3	377,8	84%	37780%

1.2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2025:

Chỉ tiêu sản lượng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1	Sản xuất các sản phẩm		
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	910
	<i>Trong đó: - Đạm chức năng</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>120</i>
1.2	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn Tấn	220
1.3	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn Tấn	120
2	Tiêu thụ sản phẩm		
2.1	Urê	Nghìn tấn	759
2.2	Đạm chức năng	Nghìn tấn	120
2.3	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn Tấn	220
2.4	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn Tấn	120
2.5	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	280

Kế hoạch tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.983
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	864
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	774
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	9.972
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.251
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	853
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	764
5	Tỷ suất chia cổ tức/vốn điều lệ	%	10%
6	Đầu tư XDCB và MS TTB		
6.1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	771
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm TTB	Tỷ đồng	771
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
6.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	771
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	395
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	376



1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị.

1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát.

1.5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025:

- Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty trong danh sách gồm: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam; Công ty TNHH KPMG (Việt Nam); Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

1.6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

1.7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2024.

DHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2024 như sau:

Stt	Khoản mục	Số liệu thực hiện năm 2024 theo BCTC đã kiểm toán (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2024	2.218,95
1	LNST chưa phân phối năm 2023 chuyển sang năm 2024	985,23
2	LNST năm 2024	1.233,73
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2024	1.597,66
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)	370,12
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	121,75
	<i>Trong đó: - Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động</i>	<i>119,14</i>
	<i>- Quỹ Thưởng người quản lý</i>	<i>2,61</i>
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	46,99
4	Chia cổ tức (20% VDL tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu)(**)	1.058,80
III	LNST chưa phân phối năm 2024 chuyển sang năm 2025	621,29

(*) 20% LNST phần vượt Kế hoạch đã được thông qua (tối đa không quá 03 tháng tiền lương bình quân của NLD);

(**) Vốn điều lệ năm 2023: 5.294 tỷ đồng.

1.8. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2025 theo kế hoạch	1.384,91
1	LNST chưa phân phối năm 2024 chuyển sang năm 2025	621,29
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo kế hoạch	763,62

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2025	878,70
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)(i)	229,08
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	120,22
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v) (20% phần LNST năm 2025 vượt KH)	
4	Dự kiến chia cổ tức (10% VDL tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu) (w)	529,40
III	LNST chưa phân phối năm 2025 chuyển sang năm 2026	506,21

(i): Quỹ đầu tư phát triển: 30% lợi nhuận sau thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách

(v): Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.

(w): Vốn điều lệ năm 2024: 5.294 tỷ đồng.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 tùy vào tình hình SXKD của Công ty và thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 quyết định.

1.9. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

- Thực hiện năm 2024: 13.786,52 triệu đồng.

1.10. Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS: 9.849,60 triệu đồng.
- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS: 1.134,00 triệu đồng.
- Tổng cộng: 10.983,60 triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Việc phân phối quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng của Ban quản lý điều hành thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.



c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng thực hiện:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

1.11. Thông qua việc bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh.

1.12. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

1.13. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

1.14. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

1.15. Thông qua việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với Ông Trương Hồng.

1.16. Thông qua kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Kiểm soát viên Công ty như sau:

- Ông Nguyễn Đức Hạnh trúng cử là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2030).

- Ông Lê Việt Dũng trúng cử là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2030)

- Ông Tống Việt Thống trúng cử là Kiểm soát viên của Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2030).

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một cách linh hoạt các nội dung tại mục 1.2, 1.8, 1.10, Điều 1 cho phù hợp tình hình thực tế sản xuất kinh doanh và quy định của pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 16/6/2025.



Điều 4. Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA/CHỦ TỊCH HĐQT**



Ký bởi: Trần Ngọc Nguyên
Ngày ký: 17/06/2025 06:16:16
Tổ chức xác thực: VNPT SmartCA RS

